

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 38
8. Phụ lục	39 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Bông Sen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303609880, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18 tháng 8 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 816.156.630.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 38 294 087
Fax : (84-8) 38 246 762
E-mail : bongsencorp@bongsencorporation.com
Mã số thuế : 0303609880

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Bông Sen	131 - 133 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Công ty cổ phần Bông Sen – Chi nhánh khách sạn Bông Sen	117 - 123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần Bông Sen – Khách sạn Palace Sài Gòn	56 - 66 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty cổ phần Bông Sen – Nhà hàng Bông Sen	131 - 133 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (kinh doanh khách sạn);
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán hàng thủ công mỹ nghệ);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (dịch vụ thẩm mỹ (salon de beauty), cắt uốn tóc);
- Điều hành tua du lịch (kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh lữ hành quốc tế);
- Sản xuất các loại bánh từ bột (sản xuất các sản phẩm chế biến từ bột: bánh kem, bánh cưới, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu);
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (sản xuất các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (nhà hàng, kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động);
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (xoa bóp (massage), xông hơi (sauna));
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (hồ bơi);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (vũ trường, phòng trà có ca nhạc);



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đại lý, môi giới, đấu giá (đại lý các dịch vụ mua bán);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán rượu các loại);
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (chế biến bia tươi);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (đại lý đối ngoại tệ);
- Hoạt động tư vấn quản lý (tư vấn quản lý – kinh doanh, tư vấn đầu tư xây dựng trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn (trừ tư vấn tài chính, kế toán));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (cho thuê văn phòng làm việc);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán các sản phẩm chế biến từ bột: bánh kem, bánh cưới, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu; mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (sản xuất bánh kẹo);
- Hoạt động nhiếp ảnh (tráng rọi ảnh (minilab));
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (dịch vụ văn phòng như sao chụp, đánh máy, phiên dịch, cho thuê phòng họp (business center));
- Bán buôn thực phẩm (mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lao động khác trong xây dựng trọng các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (bán buôn hàng may mặc, giày dép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác).
- Quảng cáo.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

Trong năm, Công ty đã tăng vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-DHĐCĐ ngày 05 tháng 06 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 06 năm 2014 và Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng quản trị. Chi tiết như sau:

Tăng vốn từ lợi nhuận	5.518.750.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	210.000.000.000
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	274.000.000.000
Trích lập các quỹ	16.818.239.662
Tạm ứng cổ tức năm 2014 (500 đồng/ cổ phiếu)	40.793.236.000

Ngoài ra, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo hủy đăng ký công ty đại chúng đối với Công ty cổ phần Bông Sen kể từ ngày 08 tháng 08 năm 2014 theo Công văn số 7011/UBCK-QLPH ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

044
ÔN
NHIỆ
DÀN
1 8
/TF

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch	14 tháng 08 năm 2011	-
Ông Lý Chánh Đạo	Phó Chủ tịch	25 tháng 06 năm 2011	-
Ông Trần Hùng Việt	Ủy viên	14 tháng 08 năm 2011	-
Ông Chung Hán Lương	Ủy viên	07 tháng 06 năm 2013	-
Ông Nguyễn Đức Long	Ủy viên	07 tháng 06 năm 2013	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Duy Anh	Trưởng ban kiểm soát	22 tháng 02 năm 2011	-
Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên	28 tháng 06 năm 2010	-
Ông Nguyễn Ngọc Thiên Thuận	Thành viên	22 tháng 02 năm 2011	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Chánh Đạo	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2011	-
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2009	-
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 06 năm 2010	-
Bà Tôn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 02 năm 2014	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 06 năm 2014	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

9818
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN
A&C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty, và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2015





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0400/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần Bông Sen (Công ty), được lập ngày 03 tháng 02 năm 2015, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015

004
CÔNG
TRÁCH NHIỆM
KIỂM TOÁN
A & C
H-T.Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		164.935.055.814	109.339.640.014
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	142.391.213.688	89.932.515.210
1. Tiền		111		7.076.197.639	7.421.422.210
2. Các khoản tương đương tiền		112		135.315.016.049	82.511.093.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu		130		15.191.250.342	14.172.634.993
1. Phải thu của khách hàng		131	V.2	8.018.080.724	8.036.064.242
2. Trả trước cho người bán		132	V.3	2.615.077.877	1.620.134.417
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.4	4.558.091.741	4.534.041.392
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139		-	(17.605.058)
IV. Hàng tồn kho		140		2.457.468.141	1.715.699.507
1. Hàng tồn kho		141	V.5	2.457.468.141	1.715.699.507
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		4.895.123.643	3.518.790.304
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.6	4.524.001.577	3.111.290.304
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.7	371.122.066	407.500.000

1981
G T
M H
VÀ T
C
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		958.939.573.430	1.009.087.833.223
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		475.126.329.038	459.456.343.368
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	142.626.329.038	125.456.341.028
	Nguyên giá	222		247.030.239.408	217.733.907.830
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.403.910.370)	(92.277.566.802)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.9	332.500.000.000	332.500.000.000
	Nguyên giá	228		332.530.031.200	332.530.031.200
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(30.031.200)	(30.031.200)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	1.500.002.340
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	Nguyên giá	241		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		476.066.336.649	548.082.597.052
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.10	92.894.300.000	92.894.300.000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	39.500.000.000	24.750.000.000
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	356.807.631.813	439.593.784.851
4.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.13	(13.135.595.164)	(9.155.487.799)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		7.746.907.743	1.548.892.803
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	5.433.017.172	1.052.569.232
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.15	2.313.890.571	496.323.571
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		1.123.874.629.244	1.118.427.473.237

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		125.546.488.266	144.142.874.183
I. Nợ ngắn hạn		310		96.293.455.140	90.071.883.440
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.16	24.642.770.959	22.999.095.016
2. Phải trả người bán		312	V.17	9.463.494.528	13.094.586.830
3. Người mua trả tiền trước		313	V.18	1.344.849.092	2.138.831.247
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.19	7.363.374.339	14.028.920.073
5. Phải trả người lao động		315	V.20	12.583.005.398	11.763.461.307
6. Chi phí phải trả		316		423.546.411	192.386.842
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.21	16.813.867.569	4.221.392.266
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.22	23.658.546.844	21.633.209.859
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		29.253.033.126	54.070.990.743
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.23	3.486.796.984	3.600.703.671
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.24	25.691.084.682	50.385.837.727
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		75.151.460	84.449.345
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		998.328.140.978	974.284.599.054
I. Vốn chủ sở hữu		410		998.328.140.978	974.284.599.054
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.25	816.156.630.000	326.637.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.25	514.595.000	274.514.595.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.25	(398.310.000)	(398.310.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.25	53.270.156.844	263.270.156.844
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.25	32.593.295.243	27.646.754.166
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.25	96.191.773.891	82.613.523.044
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1.123.874.629.244	1.118.427.473.237

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		125.546.488.266	144.142.874.183
I. Nợ ngắn hạn		310		96.293.455.140	90.071.883.440
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.16	24.642.770.959	22.999.095.016
2. Phải trả người bán		312	V.17	9.463.494.528	13.094.586.830
3. Người mua trả tiền trước		313	V.18	1.344.849.092	2.138.831.247
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.19	7.363.374.339	14.028.920.073
5. Phải trả người lao động		315	V.20	12.583.005.398	11.763.461.307
6. Chi phí phải trả		316		423.546.411	192.386.842
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.21	16.813.867.569	4.221.392.266
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.22	23.658.546.844	21.633.209.859
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		29.253.033.126	54.070.990.743
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.23	3.486.796.984	3.600.703.671
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.24	25.691.084.682	50.385.837.727
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		75.151.460	84.449.345
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		998.328.140.978	974.284.599.054
I. Vốn chủ sở hữu		410		998.328.140.978	974.284.599.054
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.25	816.156.630.000	326.637.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.25	514.595.000	274.514.595.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.25	(398.310.000)	(398.310.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.25	53.270.156.844	263.270.156.844
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.25	32.593.295.243	27.646.754.166
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.25	96.191.773.891	82.613.523.044
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1.123.874.629.244	1.118.427.473.237

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		124.125.931	106.520.873
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		761.782,62	804.952,81
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2015



Hứa Thị Ý Phương
Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Thừa ủy quyền- Phó Tổng giám đốc



Chánh Đạo
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	280.360.806.766	284.741.597.008
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.299.813.440	1.378.575.889
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	279.060.993.326	283.363.021.119
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	169.264.162.015	144.593.763.347
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		109.796.831.311	138.769.257.772
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	37.073.790.983	38.332.109.038
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.484.416.517	10.003.481.565
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.382.742.696	7.042.896.395
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.197.753.587	2.956.843.551
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	43.714.915.457	37.820.618.847
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.473.536.733	126.320.422.847
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.312.192.843	1.823.625.154
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.427.337.834	1.190.209.697
13. Lợi nhuận khác	40		884.855.009	633.415.457
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		92.358.391.742	126.953.838.304
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	15.265.964.096	26.737.571.620
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>77.092.427.646</u>	<u>100.216.266.684</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2015


Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Thừa ủy quyền-Phó Tổng giám đốcLý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	92.358.391.742	126.953.838.304
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	12.257.005.745	12.107.957.641
- Các khoản dự phòng	03	3.980.107.365	2.899.287.129
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(36.671.906.790)	(37.831.332.321)
- Chi phí lãi vay	06	4.382.742.696	7.042.896.395
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	76.306.340.758	111.172.647.148
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(895.948.866)	1.686.690.225
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(741.768.634)	496.709.132
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	12.736.250.026	(20.918.342.138)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(4.293.156.873)	(582.988.471)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.382.742.696)	(7.042.896.395)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(21.786.097.067)	(26.620.404.091)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	321.910.000	14.960.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(11.987.838.600)	(5.287.300.437)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	45.276.948.048	52.919.074.973
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(31.265.100.789)	(1.530.857.408)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	197.226.192	259.255.765
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.100.000.000)	(76.816.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	251.572.785.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(18.559.180.000)	(397.972.306.949)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	100.260.000.000	150.000.000.990
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	32.951.231.629	51.253.255.007
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	74.484.177.032	(23.233.867.595)

4498
NG T
HIỆM H
IN VÀ
&
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	30.000.000.000	15.500.000.000		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(53.051.077.102)	(19.112.480.969)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(44.251.349.500)	(13.551.298.500)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(67.302.426.602)</i>	<i>(17.163.779.469)</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	52.458.698.478	12.521.427.909		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	89.932.515.210	77.411.087.301		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	<u>142.391.213.688</u>	<u>89.932.515.210</u>		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2015

Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Thừa ủy quyền- Phó Tổng Giám Đốc



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

3-C
TY
JUHA
TUVA
CHIT

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ, khách sạn.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, xoa bóp (massage), xông hơi, hồ bơi; Sản xuất bánh kẹo; Đại lý dịch vụ mua bán; Mua bán rượu các loại, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hàng mỹ nghệ; Dịch vụ văn phòng như sao chụp, cho thuê phòng họp; Kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Đại lý thu đổi ngoại tệ; Kinh doanh lữ hành nội địa; Cho thuê văn phòng làm việc; Kinh doanh lữ hành quốc tế; Sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ bột; Sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 677 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 597 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền theo từng lần nhập xuất, và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

3/2015
CỔ
ĐIỂM
MTC
A
PHNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các Công ty liên kết được trích lập khi các Công ty liên kết này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

4498

NG

HIỆM H

ÁN VÀ

&

T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

14. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông	Không có mức trích lập tối đa
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%	Cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Tối thiểu 10%	Không có mức trích lập tối đa

16. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2013 : 21.083 VND/USD.
31/12/2014 : 21.380 VND/USD.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	868.939.500	326.950.000
Tiền gửi ngân hàng	5.918.585.452	5.817.424.664
Tiền đang chuyển	288.672.687	1.277.047.546
Các khoản tương đương tiền (*)	135.315.016.049	82.511.093.000
Cộng	<u>142.391.213.688</u>	<u>89.932.515.210</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

Tiền phòng và tiền ăn uống còn phải thu của khách hàng.

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước nhà thầu về công trình xây dựng	2.342.548.350	1.414.268.000
Trả trước nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	272.529.527	205.866.417
Cộng	<u>2.615.077.877</u>	<u>1.620.134.417</u>

000
CÓ
CH
NH
TO
A
NH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền cho nhân viên mượn	9.100.000	5.000.000
Phải thu Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	3.517.496.133	2.000.284.260
- Phải thu lợi nhuận	3.066.063.138	2.000.284.260
- Phải thu tiền cho mượn	451.432.995	-
Phải thu Công ty TNHH du lịch Bông Sen - Tiền lợi nhuận	342.434.389	2.205.068
Phải thu Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn - Bông Sen - Tiền lợi nhuận	-	2.250.000.000
Các khoản phải thu khác	689.061.219	276.552.064
Cộng	<u>4.558.091.741</u>	<u>4.534.041.392</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.415.429.607	576.119.511
Hàng hóa	1.042.038.534	1.139.579.996
Cộng	<u>2.457.468.141</u>	<u>1.715.699.507</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Công cụ, dụng cụ xuất dùng còn phải phân bổ.

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	336.622.066	372.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	34.500.000	35.500.000
Cộng	<u>371.122.066</u>	<u>407.500.000</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	198.369.730.346	9.762.927.082	3.790.239.821	338.811.104	5.472.199.477	217.733.907.830
Mua sắm mới	26.000.000.000	1.832.079.118	345.068.421	1.447.072.408	-	29.624.219.947
Phân loại lại	268.010.000	(1.619.278.730)	6.010.192.271	776.275.936	(5.435.199.477)	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(293.601.379)	-	(34.286.990)	-	(327.888.369)
Số cuối năm	<u>224.637.740.346</u>	<u>9.682.126.091</u>	<u>10.145.500.513</u>	<u>2.527.872.458</u>	<u>37.000.000</u>	<u>247.030.239.408</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

	12.555.763.090	6.613.217.146	5.401.051.720	806.164.117	-	25.376.196.073
--	----------------	---------------	---------------	-------------	---	----------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	77.602.529.438	8.742.473.398	1.042.649.774	254.888.243	4.635.025.949	92.277.566.802
Khấu hao trong năm	10.806.649.073	489.281.918	787.415.379	166.258.350	7.401.025	12.257.005.745
Phân loại lại	223.341.678	(1.698.778.535)	5.406.534.331	681.728.463	(4.612.825.937)	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(46.283.777)	-	(84.378.400)	-	(130.662.177)
Số cuối năm	<u>88.632.520.189</u>	<u>7.486.693.004</u>	<u>7.236.599.484</u>	<u>1.018.496.656</u>	<u>29.601.037</u>	<u>104.403.910.370</u>

496

VG

HỆM

N VÀ

&

T.P.T

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản-thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	120.767.200.908	1.020.453.684	2.747.590.047	83.922.861	837.173.528	125.456.341.028
Số cuối năm	136.005.220.157	2.195.433.087	2.908.901.029	1.509.375.802	7.398.963	142.626.329.038
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	332.500.000.000	30.031.200	332.530.031.200
Số cuối năm	332.500.000.000	30.031.200	332.530.031.200
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	30.031.200	30.031.200
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	30.031.200	30.031.200
Số cuối năm	-	30.031.200	30.031.200
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	332.500.000.000	-	332.500.000.000
Số cuối năm	332.500.000.000	-	332.500.000.000

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

10. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH một thành viên bán Brodard ^(a)	5.200.000.000	5.200.000.000
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen ^(b)	1.700.000.000	1.700.000.000
Công ty cổ phần du lịch Delta ^(c)	71.994.300.000	71.994.300.000
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát ^(d)	14.000.000.000	14.000.000.000
Cộng	92.894.300.000	92.894.300.000

^(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309893711 ngày 31 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty TNHH một thành viên bán Brodard là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 5.200.000.000 VND, tương đương 52% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên bán Brodard là 4.800.000.000 VND.

^(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309521470 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen là 2.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.700.000.000 VND, tương đương 85% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen là 300.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (c) Trong năm 2011, Công ty đã mua thêm 3.041.000 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần du lịch Delta với giá mua là 54.494.300.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 71.994.300.000 VND, sở hữu số lượng cổ phiếu là 4.140.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu), tương đương 69% vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần du lịch Delta và tương đương 100% vốn thực tế đã đầu tư tại Công ty này.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309211359 thay đổi lần thứ 04 ngày 22 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn – An Phát là 14.000.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.400.000 cổ phiếu, tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn – An Phát.

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen ^(a)	45.000	18.000.000.000	45.000	18.000.000.000
Công ty TNHH tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục ^(b)	-	-	30.000	300.000.000
Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm ^(c)	2.150.000	21.500.000.000	645.000	6.450.000.000
Cộng		39.500.000.000		24.750.000.000

- (a) Công ty cổ phần Bông Sen nắm giữ 45.000 cổ phiếu mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu, tương đương 45% vốn điều lệ trong Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen (hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002665 ngày 02 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp).
- (b) Trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục với giá chuyển nhượng là 300.000.000 VND.
- (c) Trong năm Công ty đã góp thêm vốn vào Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm với số tiền là 15.050.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm với số tiền là 21.500.000.000 VND, tương đương với 25% vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201494677 ngày 08 tháng 06 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		305.041.631.813		396.927.784.851
- Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn ^(a)	315.440	11.960.673.740	157.720	11.960.673.740
- Công ty cổ phần tập đoàn Sài Gòn Peninsula ^(b)	3.042.600	284.558.666.962	4.062.600	379.954.000.000
- Công ty cổ phần giặt ủi Việt ^(c)	852.229	8.522.291.111	501.311	5.013.111.111
Góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư đất Bình Dương	-	6.650.000.000	-	6.650.000.000
Tiền cho vay - Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn - Madagui ^(d)		45.116.000.000		36.016.000.000
Cộng		356.807.631.813		439.593.784.851



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (a) Cổ phiếu Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn : Số lượng cổ phiếu tăng thêm 157.720 cổ phiếu là do trong năm Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ động hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 1:1.
- (b) Cổ phiếu Công ty cổ phần tập đoàn Sài Gòn Peninsula: giảm do bán 1.020.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 95.395.333.038 VND.
- (c) Cổ phiếu Công ty cổ phần giặt ủi Việt: tăng do góp thêm vốn điều lệ do Công ty cổ phần giặt ủi Việt tăng vốn
- (d) Cho Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Madagui vay theo Hợp đồng vay số 03/HDTD ngày 19 tháng 12 năm 2012 với hạn mức tối đa 50 tỷ, thời hạn vay là 24 tháng đối với từng món vay, lãi suất 7,5%/năm.

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con – Công ty cổ phần du lịch Delta	4.733.415.010	4.142.376.688
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác – Công ty cổ phần giặt ủi Việt	8.402.180.154	5.013.111.111
Cộng	<u>13.135.595.164</u>	<u>9.155.487.799</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	9.155.487.799
Trích lập dự phòng bổ sung	3.980.107.365
Số cuối năm	<u>13.135.595.164</u>

14. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa.

Số đầu năm	1.052.569.232
Phát sinh tăng	7.653.428.875
Kết chuyển vào chi phí SXKD	<u>(3.272.980.935)</u>
Số cuối năm	<u>5.433.017.172</u>

15. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký cược, ký quỹ thuê mặt bằng, hợp tác kinh doanh.

16. Vay và nợ ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	30.000.000.000		(30.000.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	22.999.095.016		24.642.770.959	(22.999.095.016)	24.642.770.959
Cộng	<u>22.999.095.016</u>	<u>30.000.000.000</u>	<u>24.642.770.959</u>	<u>(52.999.095.016)</u>	<u>24.642.770.959</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà thầu về công trình xây dựng	483.823.559	1.196.424.051
Phải trả nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	8.979.670.969	11.898.162.779
Cộng	<u>9.463.494.528</u>	<u>13.094.586.830</u>

18. Người mua trả tiền trước

Khoản ứng trước tiền phòng, đặt tiệc.

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	1.788.740.653	20.655.128.977	(20.831.073.733)	1.612.795.897
Thuế tiêu thụ đặc biệt	113.254.645	1.299.813.440	(1.316.439.154)	96.628.931
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.010.535.087	15.265.964.096	-(21.786.097.067)	3.490.402.116
Thuế thu nhập cá nhân	430.436.672	4.159.273.483	(3.948.010.271)	641.699.884
Tiền thuê đất	1.685.953.016	3.339.950.806	(3.504.056.311)	1.521.847.511
Các loại thuế khác	-	13.000.000	(13.000.000)	-
Cộng	<u>14.028.920.073</u>	<u>44.733.130.802</u>	<u>(51.398.676.536)</u>	<u>7.363.374.339</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh massage với thuế suất 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (thuế suất năm trước là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	92.358.391.742	126.953.838.304
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	464.634.726	4.158.929.362
- Các khoản điều chỉnh giảm	(23.432.280.577)	(24.360.020.703)
Tổng thu nhập chịu thuế	69.390.745.891	106.752.746.963
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	69.390.745.891	106.752.746.963
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	<u>15.265.964.096</u>	<u>26.688.186.741</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	<u>-</u>	<u>49.384.879</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>15.265.964.096</u>	<u>26.737.571.620</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Phải trả người lao động

Quý tiền lương còn phải trả người lao động.

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	85.336.528	51.860.090
Cổ tức phải trả	-	3.458.113.500
Quỹ công tác xã hội và đảng phí	399.281.382	474.618.327
Tiền mượn Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	-	120.256.631
Tiền mượn Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	1.101.883.974	-
Tiền mượn Công ty cổ phần Sài Gòn Quê Hương góp vốn vào Công ty cổ phần Du lịch Khánh Tâm	15.050.000.000	-
Các khoản phải trả khác	177.365.685	116.543.718
Cộng	<u>16.813.867.569</u>	<u>4.221.392.266</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	11.505.909.397	4.946.541.077	71.910.000	(4.627.579.000)	11.896.781.474
Quỹ phúc lợi	7.404.730.438	4.946.541.077	-	(2.896.892.600)	9.454.378.915
Quỹ thưởng ban điều hành	2.722.570.024	1.978.616.431	-	(2.393.800.000)	2.307.386.455
Cộng	<u>21.633.209.859</u>	<u>11.871.698.585</u>	<u>71.910.000</u>	<u>(9.918.271.600)</u>	<u>23.658.546.844</u>

23. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của Công ty cổ phần Phong Cách Sống Việt	-	53.906.687
Nhận ký quỹ, ký cược	3.486.796.984	3.546.796.984
Cộng	<u>3.486.796.984</u>	<u>3.600.703.671</u>

24. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua bất động sản tại 125 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chính tài sản hình thành từ vốn vay.

498
NG T
HIỆM H
N VÀ
&
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	24.642.770.959
Trên 01 năm đến 05 năm	25.691.084.682
Tổng nợ	50.333.855.641

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:

Số đầu năm	50.385.837.727
Số tiền vay đã trả	(51.982.086)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(24.642.770.959)
Số cuối năm	25.691.084.682

25. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 39.

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:15 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu thưởng), trong đó 55,97% từ thặng dư vốn cổ phần, 42,90% từ quỹ đầu tư phát triển và 1,13% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 6 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2014/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 6 năm 2014. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 489.518.750.000 VND, ghi giảm thặng dư vốn cổ phần 274.000.000.000 VND, ghi giảm quỹ đầu tư phát triển 210.000.000.000 VND và ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 5.518.750.000 VND. Ngày 18 tháng 08 năm 2014, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 816.156.630.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	3.458.113.500
Tạm ứng cổ tức năm nay	40.793.236.000
Cộng	44.251.349.500

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	81.615.663	32.663.788
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	81.615.663	32.663.788
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	81.615.663	32.663.788
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	29.191	29.191
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.191	29.191
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	81.586.472	32.634.597
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	81.586.472	32.634.597
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Y
JUHAN
TƯ VẤN
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	280.360.806.766	284.741.597.008
<i>Doanh thu bán hàng hoá, bánh, kem</i>	2.210.785.969	2.362.927.880
<i>Doanh thu cho thuê phòng</i>	104.353.219.311	112.513.444.645
<i>Doanh thu ăn uống</i>	130.832.734.915	125.241.436.740
<i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	30.754.393.183	32.263.219.723
<i>Doanh thu phí phục vụ</i>	12.209.673.388	12.360.568.020
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.299.813.440)	(1.378.575.889)
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	(1.299.813.440)	(1.378.575.889)
Doanh thu thuần	<u>279.060.993.326</u>	<u>283.363.021.119</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hoá, bánh, kẹo</i>	2.210.785.969	2.362.927.880
- <i>Doanh thu thuần cho thuê phòng</i>	104.353.219.311	112.513.444.645
- <i>Doanh thu thuần ăn uống</i>	130.832.734.915	125.241.436.740
- <i>Doanh thu thuần dịch vụ khác</i>	29.492.697.080	30.916.577.304
- <i>Doanh thu thuần phí phục vụ</i>	12.171.556.051	12.328.634.550

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh bánh, kem	1.485.903.182	1.978.873.546
Giá vốn cho thuê phòng	50.121.972.279	48.512.265.373
Giá vốn ăn uống	103.428.930.786	80.707.366.962
Giá vốn dịch vụ khác	2.548.044.764	2.780.549.772
Giá vốn phí phục vụ	11.679.311.004	10.614.707.694
Cộng	<u>169.264.162.015</u>	<u>144.593.763.347</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	47.913.244	80.123.007
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.263.352.334	2.590.304.362
Lãi tiền cho vay	3.411.606.917	4.548.635.518
Cổ tức, lợi nhuận được chia	23.432.280.577	24.360.020.703
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	353.970.949	237.026.438
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	4.564.666.962	6.515.999.010
Cộng	<u>37.073.790.983</u>	<u>38.332.109.038</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.382.742.696	7.042.896.395
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	3.980.107.365	2.899.287.129
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	121.566.456	61.298.041
Cộng	<u>8.484.416.517</u>	<u>10.003.481.565</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	287.115.090	106.950.248
Chi phí dịch vụ mua ngoài	156.271.500	153.680.625
Chi phí khác	2.754.366.997	2.696.212.678
Cộng	<u>3.197.753.587</u>	<u>2.956.843.551</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	34.454.007.142	27.733.520.610
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	108.057.041	148.683.715
Chi phí công cụ, dụng cụ	365.496.654	300.721.976
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.880.563.265	2.720.362.209
Thuế, phí và lệ phí	451.119.828	390.066.532
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.339.530.187	1.001.030.962
Chi phí khác	4.116.141.340	5.526.232.843
Cộng	<u>43.714.915.457</u>	<u>37.820.618.847</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	197.226.192	259.255.765
Thu quả biếu tặng, nhận tài trợ, hỗ trợ	938.581.592	112.807.091
Thu tiền điện, nước cho thuê phòng	693.843.362	719.706.308
Thu tiền quyết toán hộ Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard công trình xây dựng quây bánh 171 Đồng Khởi	543.446.970	
Thu nhập khác	939.094.727	731.855.990
Cộng	<u>3.312.192.843</u>	<u>1.823.625.154</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	197.226.192	242.883.037
Chi phí điện nước cho thuê	630.831.690	697.055.158
Chi phí quyết toán hộ Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard công trình xây dựng quây bánh 171 Đồng Khởi	543.446.970	
Chi phí khác	1.055.832.982	250.271.502
Cộng	<u>2.427.337.834</u>	<u>1.190.209.697</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.127.815.617	58.116.365.796
Chi phí nhân công	88.246.153.215	70.603.553.961
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.257.005.745	12.107.957.641
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.933.700.092	16.957.114.038
Chi phí khác	38.126.253.208	25.607.360.763
Cộng	<u>214.690.927.877</u>	<u>183.392.352.199</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Số dư công nợ về mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản bằng cách nhận các khoản nợ	483.823.559	1.196.424.051
Ứng trước tiền mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản	2.342.548.350	1.414.268.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	7.258.134.000	5.532.780.000
Tiền thưởng	1.487.027.000	1.248.064.000
Cộng	<u>8.745.161.000</u>	<u>6.780.844.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	Công ty con
Công ty cổ phần du lịch Delta	Công ty con
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát	Công ty con
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm	Công ty liên kết

N. 01
TRÁCH
KIỂM
V. BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard		
Mượn tiền	29.263.602.964	41.165.125.025
Mua hàng	-	3.461.542.440
Bán tài sản cố định	121.000.002	242.883.037
Cho thuê văn phòng	1.744.000.000	1.593.000.000
Cung cấp dịch vụ khác	257.201.091	622.226.851
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen		
Mượn tiền	1.241.883.974	50.415.666
Mua hàng	-	2.672.229.045
Cho thuê văn phòng	186.818.187	27.272.728
Cung cấp dịch vụ khác	1.059.492.857	111.146.267
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen		
Mua hàng	11.040.000	137.565.736
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực		
Phí tư vấn và quản lý	354.911.277	1.029.652.247

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard		
Phải thu tiền cho thuê và cung cấp dịch vụ	399.382.270	594.170.863
Phải thu tiền lợi nhuận	3.066.063.138	2.000.284.260
Phải thu tiền cho mượn	451.432.995	-
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen		
Phải thu tiền lợi nhuận	342.434.389	2.205.068
Phải thu tiền cho thuê mặt bằng, dịch vụ khác	-	64.156.489
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen		
Phải thu tiền lợi nhuận	-	2.250.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>4.259.312.792</u>	<u>4.910.816.680</u>
Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard		
Phải trả tiền mượn	-	120.256.631
Phải trả tiền mua hàng	410.820.323	717.425.313
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen		
Phải trả tiền mua hàng	423.310	51.792.519
Phải trả tiền mượn	1.101.883.974	25.166.000
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen		
Phải trả tiền mua hàng	6.072.400	8.118.440
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực		
Phải trả phí tư vấn và quản lý	-	326.441.467
Cộng nợ phải trả	<u>1.519.200.007</u>	<u>1.249.200.370</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lưu trú: kinh doanh khách sạn.
- Lĩnh vực ăn uống: kinh doanh nhà hàng.
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 40 đến trang 42.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách yêu cầu ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Công ty cho Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Madagui vay tiền. Đơn vị này có uy tín, có tài sản thế chấp và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

19876
G T Y
M H O U
V A T U
2 C
H O C

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.932.515.210	-	-	-	89.932.515.210
Phải thu khách hàng	8.036.064.242	-	-	-	8.036.064.242
Các khoản cho vay	36.016.000.000	-	-	-	36.016.000.000
Các khoản phải thu khác	4.789.312.899	-	-	-	4.789.312.899
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	398.564.673.740	-	-	5.013.111.111	403.577.784.851
Cộng	537.338.566.091	-	-	5.013.111.111	542.351.677.202
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	142.391.213.688	-	-	-	142.391.213.688
Phải thu khách hàng	8.018.080.724	-	-	-	8.018.080.724
Các khoản cho vay	45.116.000.000	-	-	-	45.116.000.000
Các khoản phải thu khác	6.347.407.887	-	-	-	6.347.407.887
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	303.289.451.659	-	-	8.402.180.154	311.691.631.813
Cộng	505.162.153.958	-	-	8.402.180.154	513.564.334.112

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	24.642.770.959	25.691.084.682	-	50.333.855.641
Phải trả người bán	9.463.494.528	-	-	9.463.494.528
Các khoản phải trả khác	17.152.077.452	3.486.796.984	-	20.638.874.436
Cộng	51.258.342.939	29.177.881.666	-	80.436.224.605
Số đầu năm				
Vay và nợ	22.999.095.016	50.385.837.727	-	73.384.932.743
Phải trả người bán	13.094.586.830	-	-	13.094.586.830
Các khoản phải trả khác	4.361.919.018	3.546.796.984	-	7.908.716.002
Cộng	67.842.343.575	26.545.892.000	-	94.388.235.575



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	761.782,62	804.952,81
Phải thu khách hàng	-	8.044,16
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	761.782,62	812.996,97

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do do tài sản thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	142.391.213.688	-	89.932.515.210	-	142.391.213.688	89.932.515.210
Phải thu khách hàng	8.018.080.724	-	8.036.064.242	-	8.018.080.724	8.036.064.242
Các khoản cho vay	45.116.000.000	-	36.016.000.000	-	45.116.000.000	36.016.000.000
Các khoản phải thu khác	6.347.407.887	-	4.789.312.899	-	6.347.407.887	4.789.312.899
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	311.691.631.813	(8.402.180.154)	403.577.784.851	(5.013.111.111)	303.289.451.659	398.564.673.740
Cộng	513.564.334.112	(8.402.180.154)	542.351.677.202	(5.013.111.111)	505.162.153.958	537.338.566.091

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	50.333.855.641	73.384.932.743	50.333.855.641
Phải trả người bán	9.463.494.528	13.094.586.830	9.463.494.528	13.094.586.830
Các khoản phải trả khác	20.638.874.436	7.908.716.002	20.638.874.436	7.908.716.002
Cộng	80.436.224.605	94.388.235.575	80.436.224.605	94.388.235.575

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng giá trị sổ sách trừ khoản chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

004
CỘNG
HÀNH
TOÁN
A
NH-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2015



Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Thừa uỷ quyền - Phó Tổng Giám Đốc



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

196
IG
EM
IV
&
CP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Đầu năm trước	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	183.499.546.813	24.255.416.218	96.727.299.771	905.236.427.802
Nhuận trong năm	-	-	-	-	-	100.216.266.684	100.216.266.684
Hạch toán các quỹ	-	-	-	79.770.610.031	3.391.337.948	(96.727.299.771)	(13.565.351.792)
Đầu năm	-	-	-	-	-	(16.317.298.500)	(16.317.298.500)
Đầu năm	-	-	-	-	-	(1.285.445.140)	(1.285.445.140)
Đầu năm trước	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	263.270.156.844	27.646.754.166	82.613.523.044	974.284.599.054
Đầu năm nay	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	263.270.156.844	27.646.754.166	82.613.523.044	974.284.599.054
Nhuận trong năm	-	-	-	-	-	77.092.427.646	77.092.427.646
Hạch toán các quỹ	-	-	-	-	4.946.541.077	(16.818.239.662)	(11.871.698.585)
Đầu năm nay	489.518.750.000	(274.000.000.000)	-	(210.000.000.000)	-	(5.518.750.000)	(40.793.236.000)
Đầu năm nay	-	-	-	-	-	(40.793.236.000)	(40.793.236.000)
Đầu năm nay	-	-	-	-	-	(383.951.137)	(383.951.137)
Đầu năm nay	816.156.630.000	514.595.000	(398.310.000)	53.270.156.844	32.593.295.243	96.191.773.891	998.328.140.978

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2015



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Thừa ủy quyền-Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Vi Phương

Trưởng lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế	
						chưa phân phối	Cộng
Đầu năm trước	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	183.499.546.813	24.255.416.218	96.727.299.771	905.236.427.802
Trong năm	-	-	-	79.770.610.031	3.391.337.948	(96.727.299.771)	100.216.266.684
Đầu năm nay	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	263.270.156.844	27.646.754.166	82.613.523.044	974.284.599.054
Đầu năm nay	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	263.270.156.844	27.646.754.166	82.613.523.044	974.284.599.054
Trong năm	489.518.750.000	(274.000.000.000)	-	(210.000.000.000)	4.946.541.077	(5.518.750.000)	77.092.427.646
Đầu năm nay	816.156.630.000	514.595.000	(398.310.000)	53.270.156.844	32.593.295.243	96.191.773.891	77.092.427.646
Đầu năm nay	816.156.630.000	514.595.000	(398.310.000)	53.270.156.844	32.593.295.243	96.191.773.891	77.092.427.646
Trong năm	-	-	-	-	-	(383.951.137)	(11.871.698.585)
Đầu năm nay	-	-	-	-	-	(383.951.137)	(11.871.698.585)
Đầu năm nay	489.518.750.000	(274.000.000.000)	-	(210.000.000.000)	-	(40.793.236.000)	(40.793.236.000)
Đầu năm nay	816.156.630.000	514.595.000	(398.310.000)	53.270.156.844	32.593.295.243	96.191.773.891	998.328.140.978

Đơn vị tính: VND

Đầu năm nay
 Trong năm
 Đầu năm nay

Đầu năm nay
 Trong năm
 Đầu năm nay

Thị Vi Phương
 Đại diện lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Trâm
 Thưa uỷ quyền-Phó Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lưu trữ	Ăn uống	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	104.353.219.311	130.832.734.915	43.875.039.100	-	279.060.993.326
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	434.201.621	990.931.877	3.764.598.786	(5.189.732.284)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.787.420.932	131.823.666.792	47.639.637.886	(5.189.732.284)	279.060.993.326
Chi phí bộ phận	51.177.283.567	105.405.700.095	15.716.818.750	-	172.299.802.412
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	53.175.935.744	25.427.034.820	28.158.220.350	-	106.761.190.914
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(43.877.028.647)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					62.884.162.267
Doanh thu hoạt động tài chính					37.073.790.983
Chi phí tài chính					(8.484.416.517)
Thu nhập khác					3.312.192.843
Chi phí khác					(2.427.337.834)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(15.265.964.096)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.076.482.834	8.991.883.335	66.552.653	-	77.092.427.646
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.076.482.834	8.991.883.335	66.552.653	-	10.134.918.822
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.976.591.036	3.743.917.713	581.156.517	-	12.301.665.266
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lưu trữ	Ăn uống	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng	Đơn vị tính: VND
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:						
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	70.551.209.724	5.741.823.657	1.587.949.478	-	77.880.982.859	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	1.045.993.646.385	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	<u>1.123.874.629.244</u>	
Tổng tài sản	-	-	-	-	-	
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	125.546.488.266	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	<u>125.546.488.266</u>	
Tổng nợ phải trả						
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	77.090.605.474	5.037.355.347	2.163.055.754	-	84.291.016.575	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	1.034.136.456.662	
Tổng tài sản					<u>1.118.427.473.237</u>	
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	144.142.874.183	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	<u>144.142.874.183</u>	
Tổng nợ phải trả						



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Thừa ủy quyền-Phó Tổng Giám đốc

(Handwritten signature)

Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểu

